

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí
Trường Đại học Cửu Long

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 1036/KH-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 15 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí Trường Đại học Cửu Long;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 15 ngày 05/01/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Trường Đại học Cửu Long của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Trường Đại học Cửu Long đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Trường Đại học Cửu Long sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 45/50 tiêu chí (chiếm 90,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Cửu Long cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Trường Đại học Cửu Long theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Cửu Long;
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Dương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỬU LONG

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	5	4,60	5	100
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.3	3	3,83	5	83,33
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 11.1	4						
Tiêu chí 6.5	4	4,20	7	100	Tiêu chí 11.2	4	4,20	5	100
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	5			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
4,00					45		90,00		

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỬU LONG

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/01/2025
 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Trường Đại học Cửu Long, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, có mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể; có gắn kết với sứ mạng và tầm nhìn của Trường Đại học Cửu Long; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xây dựng định kỳ rà soát và cập nhật năm 2020 và năm 2021. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng mục tiêu thể hiện qua các khối kiến thức và kỹ năng chung, kỹ năng chuyên biệt, năng lực tự chủ và trách nhiệm của người học cần có sau khi tốt nghiệp. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được phổ biến đến các bên liên quan.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có cấu trúc đáp ứng quy định, được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Khoa/Trường, phổ biến đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau. Đề cương chi tiết học phần có các thông tin theo quy định, được rà soát, cập nhật và ban hành hàng năm có lấy ý kiến của các chuyên gia, giảng viên, cựu người học; được công bố trên trang thông tin điện tử, lưu trữ ở Khoa, được cung cấp cho người học vào đầu học kỳ bằng nhiều hình thức khác nhau. Các bên liên quan có thể dễ dàng tiếp cận bản mô tả chương trình đào tạo.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra có mô tả việc sử dụng phương pháp giảng dạy khác nhau như dạy học trực tiếp, dạy học dựa vào hoạt động trải nghiệm, dạy kỹ năng tư duy, dạy học tương tác, dạy học dựa vào công nghệ và các phương pháp kiểm tra đánh giá gồm đánh giá quá trình và đánh giá cuối kì. Chương trình dạy học được bố trí hợp lý, đảm bảo tính kế thừa và tích lũy kiến thức đáp ứng chuẩn đầu ra. Trình tự kiến thức trong mỗi học phần được sắp xếp hệ thống từ cơ bản đến nâng cao và đặc biệt, có tích hợp giữa lý thuyết với ứng dụng và rèn luyện chuyên môn. Chương trình dạy học được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo các chương trình của một số trường đại học trong nước.

4. Triết lý giáo dục được công bố chính thức và truyền tải đến giảng viên, người học bằng nhiều hình thức khác nhau; được giảng viên hiểu và truyền tải vào hoạt động xây dựng chương trình đào tạo. Chương trình dạy học mô tả tổ hợp phương pháp giảng dạy đa dạng phù hợp để đạt chuẩn đầu ra. Người học được hướng dẫn các hoạt động học tập phù hợp để chủ động tiếp thu kiến thức nhằm đạt chuẩn đầu ra. Các kỹ năng mềm, được cung cấp qua các học phần chuyên ngành. Đề cương học phần quy định thời gian tự học. Giảng viên rèn luyện cho người học kỹ năng tự học và tìm kiếm tài liệu để nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Trường đã ban hành văn bản quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kì thi cũng như quy định rõ tiêu chí đánh giá kết quả học tập, kiểm tra, thi và đánh giá kết quả học tập tại các học phần. Các quy định được công bố rộng rãi và trình bày cho người học, giảng viên bằng các hình thức khác nhau. Đề cương chi tiết học phần quy định các hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số. Đã tập huấn xây dựng ngân hàng đề thi, tiến hành phân tích phổ điểm. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời đến người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Các quy định, quy trình về phúc khảo được phổ biến cho người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Người học hài lòng với các quy trình phúc khảo.

6. Trường có chiến lược phát triển, có quy hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, bao gồm cử cán bộ đi đào tạo trong và ngoài nước, tham dự hội thảo và các khóa bồi dưỡng chuyên môn. Việc tuyển dụng được thực hiện công khai với ưu tiên ứng viên trình độ cao; có quy định rõ mức chuẩn và quy đổi khối lượng công việc, triển khai giám sát và thống kê hằng năm; có quy trình, tiêu chí tuyển dụng rõ ràng, được công khai trên trang thông tin điện tử. Tỷ lệ người học/giảng viên đáp ứng theo quy định. Năng lực của giảng viên được xác định rõ, có hệ thống theo dõi, quản lý, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ. Trường/Khoa có khảo sát nhu cầu, xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo/bồi dưỡng nâng cao trình độ giảng viên; các chính sách hỗ trợ bồi dưỡng, đào tạo đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu hội nhập. Việc giám sát, đánh giá hiệu quả công việc dựa trên quy trình minh bạch; kết quả đánh giá dùng làm căn cứ thi đua và khen thưởng; giảng viên hài lòng và không có khiếu nại. Trường có quy định các loại hình hoạt động khoa học, có kế hoạch và có tổng hợp đánh giá kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên hằng năm.

7. Trường đã ban hành chiến lược phát triển Trường, trong đó có chiến lược phát triển và chính sách thu hút đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Đội ngũ nhân viên hiện có, về cơ bản, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm nhiệm vụ được xác định rõ ràng, được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ nhân viên được Trường quan tâm giải quyết. Công tác đánh giá năng lực, quản trị theo kết quả công việc và khen thưởng đội ngũ nhân viên được thực hiện tường minh trên cơ sở các tiêu chí được xác định và phổ biến công khai.

8. Chính sách và quy định tuyển sinh của Trường được xây dựng và cập nhật hằng năm theo các quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với tình hình thực tế của Trường. Thông tin tuyển sinh được đầu tư để quảng bá hiệu quả tới các bên liên quan qua nhiều hình thức. Hằng năm, các tiêu chí và phương thức tuyển sinh được mô tả chi tiết, rõ ràng trong Đề án tuyển sinh đã ban hành. Có thực hiện phân tích dữ liệu thống kê kết quả tuyển sinh. Trường có hệ thống giám sát phù hợp để giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ bao gồm bộ phận/cán bộ chuyên trách, quy trình/quy định giám sát, cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Trường có bộ phận chuyên trách để triển khai các hoạt động hỗ trợ người học trong học tập và trong tìm kiếm việc

làm. Trường có cảnh quan sư phạm sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn; môi trường tâm lý, xã hội thân thiện, đáp ứng tốt nhu cầu của người học, cán bộ, giảng viên.

9. Hệ thống phòng học, phòng làm việc, các phòng chức năng và các trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu được Trường đầu tư hiện đại, khang trang và thoáng mát; bảo đảm tỷ lệ diện tích sàn xây dựng/người học theo quy định. Thư viện được thiết kế và đầu tư hiện đại, khang trang; có không gian đọc, các khu phụ trợ của thư viện, không gian mở, khu vực tự học, phòng học nhóm, máy tính; thư viện số và phần mềm quản lý thư viện hoạt động hiệu quả. Hệ thống công nghệ thông tin rất được quan tâm, đầu tư để đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý đào tạo, đào tạo trực tuyến, kiểm tra đánh giá và quản trị; có đội ngũ nhân viên chuyên trách để vận hành các hệ thống công nghệ thông tin theo nhu cầu của Trường. Ban hành quy định tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn theo quy định; có lưu ý tới nhu cầu sử dụng của người khuyết tật; có lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan khi triển khai thực hiện về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Có quy định, quy trình và có thực hiện khảo sát ý kiến các bên liên quan để xây dựng và phát triển chương trình dạy học; kết quả khảo sát được xử lý, sử dụng để cập nhật, sửa đổi dạy học. Quy định xây dựng và phát triển chương trình dạy học được cải tiến về biểu mẫu thiết kế chương trình dạy học, đề cương chi tiết học phần. Có quy định và có thực hiện rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá. Trường ban hành quy định và thực hiện khảo sát các bên liên quan đánh giá chất lượng của thư viện, phòng thí nghiệm, thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác. Thực hiện cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thực hành, thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ giảng viên, nhân viên và người học. Cơ chế phản hồi các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá, rà soát và cải tiến.

11. Trường xây dựng kế hoạch đào tạo theo năm học, cơ sở dữ liệu người học, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học. Thống kê, phân tích, tìm hiểu nguyên nhân của các trường hợp chậm tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học để xuất các giải pháp cải tiến chất lượng. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu tình hình việc làm của người học chương trình đào tạo sau 01 năm tốt nghiệp. Dữ liệu tình hình việc làm của người học tốt nghiệp được cập nhật. Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, trong đó có xác định nội dung và hình thức nghiên cứu khoa học của người học. Thực hiện các hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của người học về các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Cửu Long và Khoa Kỹ thuật - Công nghệ cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Khoa cần sử dụng các công cụ khác nhau để xác định nhu cầu thị trường lao động ngành, chú trọng đến nội dung khảo sát để xây dựng mục tiêu chương

trình đào tạo và thiết lập các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Xây dựng và triển khai công cụ đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học tại thời điểm tốt nghiệp. Cần mở rộng và tăng số lượng các bên liên quan tham gia khảo sát (đặc biệt là các chuyên gia) và sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát vào hoạt động rà soát điều chỉnh chuẩn đầu ra. Cần có biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến chuẩn đầu ra đến người học.

2. Trường cần ban hành văn bản quy định về xây dựng và rà soát, chỉnh sửa Bản mô tả chương trình đào tạo, thiết kế quy trình xây dựng, thẩm định rà soát, cập nhật và ban hành đề cương chi tiết học phần. Cập nhật, hoàn thiện đầy đủ nội dung yêu cầu đề cương chi tiết học phần theo quy định, đảm bảo tính thống nhất, chính xác, khoa học; Đa dạng hóa các hình thức phổ biến để Bản mô tả chương trình đào tạo đến được với các bên liên quan như cựu người học, doanh nghiệp và người học tiềm năng.

3. Khoa cần rà soát lại chuẩn đầu ra của các học phần đảm bảo kết nối chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần; thiết kế ma trận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo rõ ràng với các yêu cầu cần đạt về mức độ kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ chịu trách nhiệm để xác định tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm đạt chuẩn đầu ra. Thực hiện khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan với số lượng mẫu đủ lớn về phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá các học phần. Cần tăng cường cung cấp kỹ năng nghề nghiệp bằng cách tích hợp giảng dạy các kỹ năng đó trong các học phần chuyên ngành.

4. Trường cần xây dựng tài liệu hướng dẫn phương pháp, cách thức chuyển tải triết lý giáo dục vào các hoạt động của Trường trong đó có hoạt động xây dựng chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, đề cương học phần. Hướng dẫn xây dựng, thiết kế, lựa chọn các phương pháp giảng dạy phù hợp với từng chủ đề chuẩn đầu ra của học phần. Thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan để đánh giá, hoàn thiện các phương pháp dạy và học cho phù hợp với từng học phần trong chương trình đào tạo. Bổ sung quy định để giảng viên xây dựng đề cương học phần giúp người học đạt được khả năng học tập suốt đời đồng thời có các biện pháp để đo lường đánh giá năng lực này. Cần nâng cao chất lượng thực hành, thực tập; nghiên cứu tích hợp các kỹ năng nghề nghiệp vào các học phần chuyên ngành.

5. Trường cần tổ chức tập huấn hướng dẫn thiết rubrics kiểm tra đánh giá thích hợp để đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra nhất là kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm, mức tự chủ và trách nhiệm. Hoàn thiện quy định và triển khai xây dựng ngân hàng câu hỏi thi và đề thi, đối với tất cả các học phần trong chương trình đào tạo. Ban hành quy định và triển khai đánh giá độ giá trị, độ tin cậy của các phương pháp kiểm tra đánh giá; xây dựng đáp án chi tiết; xây dựng các rubrics để đánh giá chính xác và công bằng. Cần phân tích phổ điểm của các kết quả thi của mỗi học phần và đối sánh kết quả để đo lường mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra. Hoàn thiện quy trình, quy định về công tác kiểm tra đánh giá.

6. Trường cần rà soát và bổ sung các KPIs về phát triển đội ngũ giảng viên tại từng Khoa và ngành đào tạo; cần tổng kết đánh giá mức độ đạt được so với các chỉ tiêu đã đề ra; phân tích sâu về nguyên nhân hạn chế để xây dựng chiến lược

và kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, bảo đảm sự duy trì và phát triển số lượng Phó giáo sư, tiến sĩ đáp ứng theo yêu cầu của Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT cho giai đoạn tới. Trường cần cụ thể hoá các tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ giảng viên thành KPIs và định lượng rõ ràng bao hàm các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Cần cập nhật hướng dẫn cụ thể các loại hình hoạt động phục vụ cộng đồng, quy định rõ mức chuẩn và quy đổi nhiệm vụ phục vụ cộng đồng trong quy chế làm việc của giảng viên. Trường cần đánh giá tính hiệu quả và lựa chọn các nội dung/khoá tập huấn theo nhu cầu giúp nâng cao năng lực cho giảng viên; cần rà soát điều chỉnh chính sách khuyến khích giảng viên tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, tham gia biên soạn sách, tài liệu tham khảo tại các học phần giảng dạy trong chương trình đào tạo. Trường/Khoa tiếp tục xây dựng và hỗ trợ các nhóm nghiên cứu; lựa chọn đối tác trong và ngoài nước để đồng thực hiện các nghiên cứu nhằm tăng số lượng và chất lượng các công bố quốc tế có uy tín.

7. Cần điều chỉnh Chiến lược phát triển Trường, điều chỉnh quy hoạch đội ngũ nhân viên để có cơ sở tuyển dụng và xây dựng đội ngũ nhân viên phù hợp với quy mô đào tạo; Các yêu cầu, mốc chuẩn trong mỗi tiêu chuẩn đánh giá nhân viên cần được cụ thể và được lượng hoá bằng điểm; Trường cần tăng cường các lớp bồi dưỡng để nâng cao các năng lực mà nhân viên mỗi vị trí việc làm cần có, đặc biệt là các kỹ năng trong thời kỳ cách mạng 4.0; cần có chính sách khen thưởng kịp thời để khuyến khích, tạo động lực cho nhân viên.

8. Trường/Khoa tăng cường thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực và việc lấy ý kiến của các bên liên quan cho chính sách tuyển sinh của Trường và ngành đào tạo. Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông tuyển sinh và giữ ổn định số lượng người học của ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí. Phân tích và đánh giá hiệu quả về số lượng và chất lượng người học tuyển được theo từng phương thức tuyển sinh thông qua kết quả học tập của người học trong quá trình học tập. Trường/Khoa cần đánh giá sự phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học; cần đánh giá hiệu quả các loại hình hoạt động hỗ trợ và các dịch vụ hỗ trợ người học để có giải pháp nâng cao chất lượng; Văn phòng Khoa cần rộng rãi hơn; cần thành lập phòng tư vấn sức khoẻ tinh thần cho người học.

9. Trường cần bố trí không gian làm việc và sinh hoạt học thuật cho giảng viên theo quy định của Thông tư 03/2020/TT-BGDĐT. Bổ sung thêm diện tích phòng làm việc, nghỉ ngơi cho giảng viên; bố trí phòng làm việc riêng cho Trưởng Khoa; phòng làm việc cho Giáo sư, Phó giáo sư với diện tích theo quy định. Thư viện/Khoa cần rà soát và cập thông tin nguồn học liệu của tất cả học phần vào cơ sở dữ liệu phần mềm, đảm bảo thư viện có đầy đủ các nguồn học liệu được đề xuất trong chương trình đào tạo. Tăng cường số lượng các nhan đề nguồn học liệu dạng giấy và sách điện tử ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí. Thư viện xây dựng kế hoạch và phối hợp Khoa chuyên ngành biên soạn, biên tập giáo trình cho ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí. Bổ sung giải pháp, phần mềm để quản lý hồ sơ, quản trị nhân sự, đánh giá KPIs nhân sự.

10. Cần rà soát tổng thể các khảo sát trong toàn Trường; cải tiến nội dung

lấy ý kiến; Hoàn thiện các biểu mẫu thiết kế chương trình dạy học, đề cương chi tiết học phần và xây dựng hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá, để đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đánh giá chất lượng chương trình đào tạo. Hoàn thiện các quy định, hướng dẫn rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá, để đảm bảo có tiêu chí về sự phù hợp với chuẩn đầu ra cụ thể của học phần. Trường và Khoa tăng cường số lượng các đối tượng khảo sát, có sự tham gia của các bên liên quan ngoài cơ sở giáo dục để đảm bảo tính đại diện, độ tin cậy, khách quan của kết quả khảo sát; Định kỳ tổ chức tổng kết đánh giá hoạt động khảo sát để cải tiến hoạt động này phù hợp với tình hình thực tế, góp phần quan trọng cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

11. Trường và Khoa cần thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực có chương trình đào tạo tiên tiến tương ứng, đánh giá, dự báo tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp. Khảo sát ý kiến phản hồi từ người học và cựu người học về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ, tiếp tục điều chỉnh, đề xuất các giải pháp phù hợp giúp người học tốt nghiệp đúng thời hạn quy định. Đa dạng hóa các hình thức khảo sát, bên cạnh quán triệt, nhắc nhở, cần động viên người học về tầm quan trọng của hoạt động khảo sát tình hình việc làm của người học tốt nghiệp trong việc nâng cao chất lượng đào tạo để thu hút được sự tham gia khảo sát của nhiều người học hơn; quan tâm thực hiện hoạt động đối sánh về số lượng và loại hình nghiên cứu khoa học của người học cùng chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí với các cơ sở giáo dục khác. Thường xuyên/định kỳ thực hiện đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ của cơ sở giáo dục để tham khảo cho công tác cải tiến chất lượng.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí Trường Đại học Cửu Long Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Cửu Long cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.